TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH HÀ** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 96/2018/QĐST-HNGĐ	*Thanh Hà, ngày 15 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 130/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2018 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1995 .

HKTT: Khu 6 thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Hiện ở: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương.

- *Bị đơn*: Anh Hoàng Văn K, sinh năm 1986.

HKTT và trú tại: Khu 6 thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/QH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Hoàng Văn K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Sau ly hôn, anh Hoàng Văn K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Hoàng Ngọc H, sinh ngày 27/9/2013; Chị Nguyễn Thị Thanh H có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung với anh K mỗi tháng là 1.000.000đ kể từ tháng 6/2018 cho đến khi con chung thành niên hoặc khi chị H, anh K có yêu cầu khác.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của anh K.

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành không thi hành số tiền trên, thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản, công sức và nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh H tự nguyện chịu cả 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ, tổng là 300.000đ. Đối trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Thanh H đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0000104 ngày 18/5/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà. Chị H đã thi hành xong nghĩa vụ về án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Chi Cục THADS huyện Thanh Hà;
- UBND thị trấn T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Lưu tòa.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Nhung